TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2019/HS-ST

Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dâ*n:

1. Ông Phạm Doãn Đức

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2019/TLST-HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Bá N .** Sinh năm 1990 tại Nam Định;

Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Đội 4, xã B , huyện G , tỉnh Nam Định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 6/12; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Đặng Văn B , sinh năm 1964 và bà Trần Thị E , sinh năm 1965. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: có 01 (một) tiền án (Theo bản án số 13/2018/HSST ngày 22/03/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xử phạt Đặng Bá N 08 tháng tù giam về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 09/7/2018). Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 15/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Quốc V , sinh năm 1980;

Địa chỉ: 109/13, tổ 1, khu phố B, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1965;

Địa chỉ: 87, tổ 18, khu phố A, phường L , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2018, Đặng Bá N có hộ khẩu thường trú tại đội 4 xã B Long, huyện G , tỉnh Nam Định đến làm thuê cho xưởng gỗ của anh Nguyễn Quốc V , sinh năm 1980 tại khu phố B, phường T , thành phố Biên Hòa. N làm việc được một thời gian thì xin nghỉ việc, tuy nhiên mỗi khi có công trình cần thợ làm thì anh V vẫn gọi Ngọ đi làm. Quá trình làm việc cho anh V , N quan sát thấy anh V quản lý tài sản lỏng lẻo và nắm được các mối quan hệ trong gia đình anh V nên N nảy sinh ý định lừa gạt chiếm đoạt máy móc của anh V bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 10/01/2019, N tìm đến nhà anh V ở khu phố B, phường T thì gặp anh Lê Văn T (còn gọi là anh C) là anh rể của anh V , đang ở trong nhà của anh V , N nói với anh T lấy máy khoan bê tông cho N đi làm công trình với anh V , tưởng N nói thật nên anh T vào nhà lấy một máy khoan có nhãn hiệu FEG model EG-2606SRE -800W đưa cho N .

Sau khi chiếm đoạt được máy khoan của anh V , N tiếp tục chạy xe mô tô của một người tên Tuấn (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến nhà anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1965, ngụ tại khu phố A, phường L (cũng là anh rể của anh V) là người thường xuyên cho anh V mượn máy hàn đi làm công trình nên N đến gặp anh C và nói anh C cho mượn máy hàn đi làm cho anh V . Anh C biết N làm cho anh V , tưởng N nói thật anh C đưa máy hàn nhãn hiệu Phượng Hoàng, công suất 16KAV cho N .

Chiếm đoạt được máy hàn và máy khoan trên, N đem đến cửa hàng mua bán phụ tùng máy cơ khí "Th " địa chỉ N, khu phố 6, phường T , thành phố Biên Hòa bán cho anh Đỗ Thành C , sinh năm 1988. Do anh C không biết tài sản do N phạm tội mà có nên mua máy khoan 300.000đ; máy hàn 700.000đ, có tiền N đem đi mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 11/01/2019, anh V và anh C phát hiện bị N chiếm đoạt máy khoan bê tông và máy hàn nên đến phòng trọ của N tra hỏi thì N thừa nhận đã lừa lấy máy khoan bê tông của anh V và máy hàn của anh C đem đi bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng. N đồng ý dẫn anh V , anh C đi chuộc lại máy đã bán và xin anh V , anh C không báo Công an.

Đến ngày 13/01/2019, anh V phát hiện bị mất thêm 01 máy bơm hơi để tại công trình thi công cho một nhà dân tại số B , khu dân cư S - Bắc Rạch Chiếc, phường Phước Long A, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc với ông Trần Hồng Th là bảo vệ Công ty T L Th có trụ sở ở địa chỉ trên thì được biết, vào ngày 09/01/2019 N đến gặp ông Th nói là lấy máy bơm hơi của anh V để tại công trình đem về Biên Hòa đi làm cho anh V . Do ông Th biết N có làm cho anh V nên đồng

ý để cho N lấy máy đem đi. Lấy được máy bơm hơi N tiếp tục đem đến cửa hàng mua bán và sửa chữa cơ khí "Th " bán được số tiền 500.000đ lấy tiền mua ma túy sử dụng hết. Sau khi mua được máy bơm hơi chủ cửa hàng Th đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được tài sản.

Bức xúc vì N nhiều lần chiếm đoạt tài sản nên ngày 14/01/2019 anh V đến công an phường T trình báo hành vi trên của N . Công an phường T tiếp nhận tin báo chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo pháp luật.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 (một) máy khoan màu xanh nhãn hiệu FEG - Model: EG-2606SRE.

- 01 (một) máy hàn biến thế nhãn hiệu Phượng Hoàng, công suất 16KVAB.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/TCKH-HĐĐG ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (một) cái máy khoan màu xanh nhãn hiệu FEG - Model: EG-2606SRE và 01 (một) cái máy hàn biến thế nhãn hiệu Phượng Hoàng - công suất: 16KVAB, có tổng giá trị định giá là 985.000 đồng (Chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Nguyễn Quốc V và anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị mất, nên không yêu cầu bồi thường.

Anh Đỗ Thành C - Chủ tiệm điện máy Th , không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền chuộc chiếc máy hàn của anh C .

* Đối với hành vi N chiếm đoạt 01 máy bơm hơi của anh Nguyễn Quốc V để tại công trình thi công cho một nhà dân số B khu dân cư S - Bắc Rạch Chiếc, phường P , Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

* Đối 01 xe mô tô Honda Cub 50, bị cáo khai mượn của người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi sử dụng xe đi chiếm đoạt được tài sản, N đã trả lại cho T , tài sản không thu giữ được.

Tại cáo trạng số 160/CT-VKSBH ngày 28 tháng 3 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Đặng Bá N về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đặng Bá N khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đặng Bá N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Bá N không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Đặng Bá N là người đã có 01 tiền án về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà bản thân lại nghiện ma túy. Trong quá trình bị cáo làm thuê cho xưởng gỗ của anh Nguyễn Quốc V , tại khu phố 1, phường T , thành phố Biên Hòa, bị cáo thấy anh V quản lý tài sản lỏng lẻo và biết được các mối quan hệ trong gia đình của anh V , nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng.

Bằng thủ đoạn gian dối của mình, vào ngày 10/01/2019 bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Quốc V 01 (một) máy khoan nhãn hiệu FEG - Model: EG-2606SRE, trị giá 510.000đ (Năm trăm mười nghìn đồng). Cùng ngày tại tổ 18, khu phố A, phường L , thành phố Biên Hòa, cũng bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo tiếp tục chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C (là anh rể của anh V) một máy biến thế hàn nhãn hiệu Phượng Hoàng - công suất: 16KVAB, trị giá 475.000đ (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[3] Về tội danh:

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Bá N đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, theo như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm

sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Nguyễn Quốc Vĩnh và anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản bị mất; anh Đỗ Thành C - Chủ tiệm điện máy Th , không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền chuộc chiếc máy hàn của anh Cường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) máy khoan màu xanh nhãn hiệu FEG - Model: EG-2606SRE, đã giao trả cho anh Nguyễn Quốc V và 01 (một) máy hàn biến thế nhãn hiệu Phượng Hoàng, công suất 16KVAB đã giao cho anh Nguyễn Văn C , nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Cub 50, bị cáo khai mượn của người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi sử dụng xe đi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo N đã trả lại cho T , nên tài sản không thu giữ được.

- Đối với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền chuộc chiếc máy hàn của anh C , anh Đỗ Thành C - Chủ tiệm điện máy T , không có yêu cầu bị cáo trả lại. Xét thấy, đây là số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc phạm tội mà có; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần buộc bị cáo phải giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với hành vi Đặng Bá N chiếm đoạt 01 máy bơm hơi của anh Nguyễn Quốc V để tại công trình thi công cho một nhà dân, tại địa chỉ số B , Khu dân cư S - Bắc Rạch Chiếc, phường P , Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Bá N** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2**.** Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự**.**

Xử phạt: **Đặng Bá N 10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Đặng Bá N phải giao nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Bá N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.